



Original Article

Teaching Free Verse Reading Comprehension for Grade 10 Students Following Competence-based Approach

Nguyen Thu Huong^{1,*}, Do Thi Hanh²

¹*VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

²*Hong Ha High School, 67 Le Van Huu, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam*

Received 30 July 2022

Revised 03 August 2022; Accepted 04 August 2022

Abstract: Reading comprehension is an important competence, not only a learning foundation for Literature or other subjects but also a prerequisite of thinking for each person to discover and manage their life. Teaching reading comprehension is a very important and outstanding requirement in the K-12 education reform at present and in the future. In particular, according to the requirements of the 2018 general education program, Literature needs to focus on developing students' language and literary abilities through reading, writing, speaking and listening skills. In this article, we propose solutions to contribute to improving the quality of teaching free verse reading comprehension for grade 10 students following competence-based approach.

Keywords: Reading comprehension, free verse, competence-based education.

* Corresponding author.

E-mail address: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4701>

Dạy đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 10 theo định hướng phát triển năng lực

Nguyễn Thu Hương^{1,*}, Đỗ Thị Hạnh²

¹Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Trung học Phổ thông Hồng Hà, 67 Lê Văn Hưu,
Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 30 tháng 7 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 8 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 04 tháng 08 năm 2022

Tóm tắt: Đọc hiểu là một năng lực quan trọng, không chỉ là nền tảng học tập cho môn Ngữ văn hay các môn học khác mà còn là điều kiện tiên quyết của tư duy để mỗi người khám phá và chiếm lĩnh cuộc sống. Dạy đọc hiểu là một yêu cầu hết sức quan trọng và nổi bật trong đổi mới giáo dục phổ thông ở thời điểm hiện tại và tương lai. Đặc biệt, theo yêu cầu của chương trình dạy phổ thông 2018, môn Ngữ văn cần phải chú trọng việc phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho học sinh thông qua các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất những giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng dạy đọc hiểu tác phẩm thơ tự do cho học sinh lớp 10 theo định hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: Đọc hiểu, thơ tự do, phát triển năng lực.

1. Đặt vấn đề

Dạy đọc hiểu văn bản là một trong những yêu cầu hết sức quan trọng của chương trình giáo dục phổ thông tất cả các nước. Không phải ngẫu nhiên mà Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) đã coi đọc hiểu văn bản là một năng lực thiết yếu cần có đối với mọi học sinh sau khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản (9 năm) ở độ tuổi 15. Đọc hiểu được coi là một năng lực công cụ giúp mỗi người đi tiếp, học tiếp suốt đời. Ban đầu là học để biết đọc và sau đó là đọc để học. Không có năng lực đọc hiểu sẽ khó có thể học suốt đời. Năng lực đọc hiểu “không còn là một khả năng chỉ có trong thời thơ ấu ở những năm đầu đi học. Thay vào đó, năng lực được xem như miền mở rộng kiến thức, kỹ năng và chiến lược mà cá nhân xây dựng suốt cuộc đời ở nhiều ngữ cảnh khác nhau, thông qua sự tương tác với bạn bè và cộng đồng lớn hơn” [1]. Vì thế năng lực đọc

hiểu được coi là một trong những “năng lực cốt lõi” (key competence) cần có của một công dân được giáo dục tốt. Ở góc độ hẹp hơn, đọc hiểu như một khâu đột phá trong việc đổi mới học và thi môn Ngữ văn, là yêu cầu bức thiết đối với việc đào tạo nguồn nhân lực mới cho đất nước.

Thực tế dạy học cho thấy môn Ngữ văn cũng như nhiều môn học khác trong nhà trường phổ thông đang đứng trước những thách thức của yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, cùng với đó là những trở ngại, khó khăn bước đầu khi năm học 2022 - 2023 là năm học đầu tiên áp dụng việc thay sách giáo khoa cho học sinh cấp Trung học phổ thông (bắt đầu là lớp 10). Đây vừa là cơ hội nhưng cũng đồng thời là thách thức đặt ra với những người làm giáo dục nói chung và giáo viên nói riêng là làm sao để dạy học hiệu quả nội dung sách giáo khoa mới, đáp ứng đúng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018. Muốn dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường có hiệu quả, giáo viên cần nghiên cứu, hiểu rõ chương trình cùng bộ sách lựa chọn để giảng dạy và quan trọng nhất là có sự thay đổi trong phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động dạy học,

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4701>

thay đổi trong kiểm tra đánh giá,... hướng tới việc dạy học hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực người học.

Qua khảo sát có thể thấy việc dạy đọc hiểu các tác phẩm thơ ở nhà trường phổ thông còn nhiều hạn chế, đặc biệt với các em học sinh lớp 10 vừa chuyên cấp. Với các tác phẩm thơ, đặc biệt là thơ tự do, học sinh khá khó khăn trong việc hiểu những từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, câu tứ,... hay khám phá hết những dụng ý nghệ thuật nằm trong câu chữ. Học sinh chưa thực sự nắm bắt được ý nghĩa của việc đọc hiểu. Hoạt động đọc hiểu diễn ra cho có chứ học sinh không thực sự lĩnh hội cũng như áp dụng vào cuộc sống. Từ đó dẫn đến các giờ học nhàm chán, học sinh không chủ động tiếp cận, lĩnh hội mà thụ động theo những kiến thức giáo viên đưa ra. Mặt khác, giáo viên vẫn còn đánh giá chung chung về các phương pháp dạy học, chưa khai thác được hết ưu thế của các phương pháp học tập, chưa chú trọng tìm hiểu đặc trưng của từng thể loại cũng như áp dụng các phương pháp, chiến thuật dạy học. Vì vậy việc dạy học thơ tự do chưa thực sự thu hút được học sinh.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm đọc hiểu và yêu cầu của việc dạy đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông

Đọc hiểu

Theo định nghĩa của PISA về năng lực đọc hiểu: “Năng lực đọc hiểu là hiểu, sử dụng, phân tích và liên kết vào các văn bản viết, nhằm đạt được các mục tiêu cá nhân, phát triển kiến thức và tiềm năng cá nhân, và tham gia vào xã hội” [1]. Theo PISA, năng lực đọc hiểu sẽ thay đổi theo thời gian, năng lực đọc hiểu được xây dựng, phát triển vào những bối cảnh khác nhau, phục vụ khi con người tương tác với cộng đồng trong suốt cuộc đời. “Một người có năng lực đọc hiểu không chỉ có các kỹ năng và kiến thức để đọc tốt, mà còn đánh giá và sử dụng việc đọc hiểu vào nhiều mục đích khác nhau” [1].

Theo tác giả Nguyễn Thị Hạnh: “Đọc hiểu là một hoạt động nhận thức. Đối tượng của đọc hiểu là ý nghĩa của văn bản. Hoạt động đọc hiểu là hoạt động tương tác giữa người đọc và văn bản. Mục đích của đọc hiểu là nhằm phát triển

tri thức, liên kết cá nhân người đọc với môi trường sống để mỗi người đọc học tập và làm việc chuyên môn, duy trì cuộc sống” [2].

Tác giả Phạm Thị Thu Hương cho rằng, đọc hiểu phải bắt đầu từ người đọc, phải là “quá trình kiến tạo ý nghĩa”, để làm việc với các loại văn bản khác nhau, đọc hiểu thực chất là “thực hiện một hệ thống các hành động, việc làm nhất định, họ tiến hành giải mã, tìm ra thông điệp nghệ thuật, bổ sung, đồng sáng tạo cùng tác giả qua văn bản” [3].

Như vậy, có thể thấy rằng đọc hiểu là quá trình tương tác tích cực và tạo nghĩa. Đọc hiểu không đơn thuần là đọc con chữ qua các hệ thống kí hiệu ngôn từ mà đó là “hoạt động nhằm nắm bắt ý nghĩa trong các kí hiệu”. Vì vậy, đọc hiểu là quá trình khám phá, chiếm lĩnh văn bản, giao tiếp với đời sống văn hóa rộng lớn, từ đó phát hiện và tiếp nhận nội dung, tình cảm, tư tưởng, cái đẹp kết tinh trong văn bản. Từ đó, liên hệ, mở rộng để phát hiện những giá trị đạo đức, văn hóa và triết lý nhân sinh để vận dụng vào đời sống, phát huy bản thân phục vụ cho việc học tập, lao động suốt đời.

Một số yêu cầu của việc dạy đọc hiểu văn bản

Theo tác giả Phạm Thị Thu Hiền, đối với văn bản văn học thì mục tiêu của đọc hiểu là “hình thành ở học sinh năng lực cảm thụ, thưởng thức văn học (gọi chung là tiếp nhận văn học). Các năng lực này sẽ bồi dưỡng và nâng cao vốn văn hóa cho người học thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn học. Từ đó mà giáo dục, hình thành và phát triển cho học sinh những tư tưởng, tình cảm nhân văn trong sáng, cao đẹp” [4]. Tác giả Phạm Thị Thu Hiền cũng khẳng định rằng: “dạy đọc hiểu là việc giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng những kĩ năng để đọc hiểu văn bản thông qua các hoạt động, thảo luận,... và theo một quy trình nhất định nào đó. Đọc hiểu văn bản đề cao vai trò chủ thể tích cực, sáng tạo của học sinh trong hoạt động đọc” [4].

Việc dạy đọc hiểu văn bản trước hết, cần dạy cho học sinh biết cách nắm bắt đúng thông tin mà văn bản đề cập đến. Sau đó, từ việc tiếp nhận thông tin mới đi đến các bước khám phá, cảm thụ thẩm mỹ, tiếp nhận giáo dục và bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo của học sinh.

Khi dạy đọc hiểu cần bám sát vào đặc trưng chung của văn bản văn học như ngôn từ, tính hình tượng, giúp người học đọc và hiểu được ý nghĩa lớp ngôn từ để khám phá ý nghĩa văn bản, thông điệp nghệ thuật của tác giả. Từ đó có thể liên hệ, mở rộng trong cuộc sống của bản thân để rút ra những chiêm nghiệm hay bài học.

Bên cạnh những đặc trưng chung thì mỗi văn bản lại có những đặc trưng riêng theo thể loại. Vì vậy để dạy đọc hiểu hiệu quả, cần phải quan tâm đến đặc điểm riêng, bám sát vào đặc điểm loại và thể loại là nguyên tắc quan trọng để dạy kỹ năng đọc, cách đọc cho học sinh. Thông qua đó, giúp người học nắm bắt được nhiều tầng nghĩa, đào sâu vào lớp vỏ ngôn từ để hiểu được những đặc sắc nội dung và nghệ thuật. Hơn thế, việc dạy đọc hiểu giúp người học hình thành và phát triển phương pháp đọc văn để mỗi người học sẽ có thể đọc được những văn bản tương tự và trở thành những độc giả độc lập.

Khi tổ chức dạy đọc hiểu, người giáo viên cần tùy vào đối tượng người học để có phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp khi hướng dẫn học sinh tiến hành các hoạt động đọc hiểu. Dạy đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực được thực hiện thông qua các nhiệm vụ học tập, các nhiệm vụ được thiết kế và thực hiện bằng các kỹ thuật dạy học và sự hỗ trợ của phương tiện dạy học.

Trong dạy đọc hiểu, hệ thống câu hỏi cần được xây dựng đa dạng với nhiều mức độ khác nhau để giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc. Các dạng câu hỏi từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao để hình thành và rèn luyện, bồi dưỡng khả năng đọc hiểu cho học sinh. Quan trọng hơn, giáo viên cần tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích người học chia sẻ những trải nghiệm riêng được rút ra từ văn bản.

2.2. Thơ tự do và khung năng lực dạy đọc hiểu thơ tự do

Thơ tự do

So với các thể loại thơ ca, việc xuất hiện thơ tự do và nghiên cứu về thơ tự do có lẽ là muộn hơn cả. Thơ tự do được đặt trong thể đối lập với thơ cách luật, hoàn toàn không bị ràng buộc bởi một quy tắc nhất định nào về số chữ trong câu,

số câu trong bài cũng như về niêm, đối, vần, nhịp,... Thơ tự do là thơ phân dòng nhưng không có thể thức nhất định và không quy định số lượng từ trong một câu, số câu trong khổ thơ cũng không hạn định, có thể là một câu đến nhiều câu. Cũng như số câu, thơ tự do không cần có vần liên tục, gieo vần cũng rất linh động rất tự do, có khi không có vần, chỉ có nhịp.

Trong nền văn học viết của dân tộc ta, cho đến nay thể thơ này ra đời chưa đầy tám thập niên. Do thời gian ra đời chưa lâu nên việc tìm hiểu, đánh giá về thơ tự do vẫn còn nhiều điều chưa thỏa đáng. Vì vậy việc đánh giá cần dựa vào những đặc trưng mang tính ổn định và cần có những công trình nghiên cứu thực sự có giá trị. Tuy nhiên, cũng phải khẳng định rằng, dù xuất hiện chưa quá lâu nhưng thơ tự do đã có những thành tựu nhất định. Trong chương trình Ngữ văn 2018, thơ tự do vẫn được lựa chọn để dạy học bên cạnh các thể loại văn học khác.

Khung năng lực dạy đọc hiểu thơ tự do

Năng lực đọc hiểu văn bản thơ tự do cũng chính là năng lực đọc hiểu các loại văn bản nói chung nhưng tri thức về đặc trưng thể loại đã được cụ thể hóa. Tiêu chí để đánh giá năng lực chính là các khả năng cụ thể vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Vì vậy khi dạy đọc hiểu văn bản thơ tự do cần yêu cầu bám sát khung năng lực đọc hiểu trong cả khâu tổ chức dạy học cũng như quá trình kiểm tra, đánh giá. Mô hình cấu trúc năng lực đọc hiểu văn bản thơ tự do được thể hiện qua các yêu cầu sau:

- Học sinh nhận biết được nội dung và hình thức bề nổi của văn bản thơ.

Trong khung năng lực đọc hiểu văn bản, đầu tiên cần xác định thông tin từ văn bản, tức là cần khơi gợi, kích hoạt kiến thức cơ bản (kiến thức nền) như: tác giả, bối cảnh sáng tác, nhan đề, bố cục, đề tài, chủ đề của văn bản thơ,... Bên cạnh đó là việc chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh, đối tượng, cấu tứ, thi luật, thể loại và các hình thức đặc trưng, thấy được ý chính của mỗi phần, đoạn thơ, các chi tiết thuộc nội dung của bài thơ.

- Hiểu được nội dung bề sâu và vai trò của các hình thức trong việc thể hiện nội dung.

Với văn bản văn học nói chung và văn bản thơ nói riêng, nội dung và hình thức chỉ là bề nổi, là phương tiện để tác giả chuyển tải thông điệp, bài học ẩn sâu mà những hình thức không thể biểu đạt hết được ý nghĩa. Từ việc phân tích các kiến thức nền, ta kết nối với những trải nghiệm, vốn sống sẵn có để thấy rõ nội dung được tác giả gửi gắm trong đó cũng như ý nghĩa khách quan của văn bản (ý nghĩa nằm ngoài ý đồ tác giả). Nắm được các yếu tố về đặc trưng thể loại, ta cần tiến hành phân tích, so sánh, đánh giá các yếu tố về không gian, thời gian, nhân vật trữ tình, hình ảnh, vần, nhịp,... Từ đó nêu tác dụng, vai trò của các yếu tố đó trong việc thể hiện nội dung cảm xúc. Sau đó phân tích và đánh giá sự phù hợp, ý nghĩa của các yếu tố được lựa chọn với ý đồ nghệ thuật của văn bản thơ.

- Phản hồi, đánh giá, vận dụng, liên hệ ngoài phạm vi văn bản.

Phản hồi và đánh giá có nghĩa là đưa ra những nhận xét, đánh giá tổng quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản, đánh giá về tác động của văn bản với những yếu tố ngoài văn bản như: bối cảnh lịch sử, văn hóa, cảm quan của người đọc, những văn bản thể loại tương tự. Sau đó, rút ra ý nghĩa tư tưởng, giá trị sống của cá nhân. Cần kết nối được các mối liên hệ trong và ngoài văn bản để nhận xét về giá trị nội dung cũng như các thông điệp được gửi gắm, ý tưởng sáng tác của người viết. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách phân tích, so sánh mối quan hệ giữa nội dung bài thơ và bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội; Đánh giá văn bản trong mối liên hệ với hiện thực đời sống, từ đó khám phá ra ý nghĩa mới của bài thơ; Đánh giá bài thơ và đóng góp của tác giả từ việc so sánh văn học (chẳng hạn so sánh, liên hệ các bài thơ cùng tác giả, cùng thể loại, đề tài, chủ đề); Rút ra giá trị sống cho bản thân hoặc vận dụng những tri thức, kĩ năng từ việc đọc hiểu bài thơ này để tự học, tự khai thác các văn bản thơ khác.

2.3. Nguyên tắc dạy đọc hiểu thơ tự do trong chương trình Ngữ văn 10 theo định hướng phát triển năng lực

- Nguyên tắc bám sát chương trình và mục tiêu dạy học.

Mỗi môn học đều có những mục tiêu cốt lõi dưới dạng các năng lực chuyên biệt. Mỗi năng lực cốt lõi có một vài năng lực thành phần. Mỗi năng lực thành phần lại được hình thành trên cơ sở các kiến thức, kĩ năng và thái độ. Những kiến thức, kĩ năng và thái độ đó lại được hình thành thông qua các mục tiêu dạy học mà giáo viên thực hiện trên lớp thông qua các bài học cụ thể. Vì vậy, mục tiêu dạy học là cơ sở để người học tự tìm cách phù hợp nhất với mình để chiếm lĩnh mục tiêu của bài học và tự đánh giá mức độ đạt mục tiêu. Đối với việc tổ chức hoạt động dạy đọc hiểu văn bản, bước đầu phải hướng đến mục tiêu giúp học sinh chiếm lĩnh văn bản. Từ đó truy tìm giải mã và tạo nghĩa văn bản. Có mục tiêu người học sẽ định hướng quá trình học tập, biết được mình cần phải học cái gì, sau quá trình học sẽ đánh giá được điều gì. Vì vậy khi tổ chức dạy đọc hiểu cần bám sát chương trình và mục tiêu dạy học.

- Nguyên tắc bám sát đặc trưng thể loại

Dạy học tác phẩm văn chương nói chung và dạy học tác phẩm thơ tự do nói riêng rất cần người giáo viên chú ý đến đặc trưng thể loại vì chỉ có như vậy mới giúp học sinh hiểu đúng, hiểu kĩ và hiểu sâu giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Từ việc hiểu về đặc trưng thể loại sẽ là tiền đề để học sinh hình thành cách đọc, kĩ năng đọc các tác phẩm tương tự cùng thể loại. Trong tiến trình tổ chức dạy đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 10 theo đặc trưng thể loại, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản trên những phương diện sau:

Thứ nhất, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm, đọc sáng tạo.

Đọc diễn cảm là khâu đầu tiên trong quá trình tiếp cận, chiếm lĩnh tác phẩm. Đọc trước hết để người học có thể cảm nhận tiết tấu âm thanh, nhịp điệu, giọng điệu của toàn bài thơ. Đọc diễn cảm để các hình ảnh thơ, âm hưởng của bài thơ được mở ra và lắng đọng lại trong tâm trí người đọc. Khi đọc thơ tự do, do tiết tấu không theo một điệu ổn định cố niêm luật, vần, đối được quy định chặt chẽ như thơ cách luật mà thơ tự do thay đổi theo mạch cảm xúc. Do vậy đọc thơ tự do đòi hỏi phải cảm nhận được nhịp điệu cảm xúc, đi theo theo mạch tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ. Tức là người đọc

thơ tự do không thể thờ ơ, đọc như “cưỡi ngựa xem hoa”, đứng ngoài tác phẩm mà phải sống và thâm nhập, hòa mình vào cảm xúc trong thơ.

Thứ hai, giáo viên hướng dẫn học sinh chỉ ra phong cách nghệ thuật và cá tính sáng tạo của nhà thơ.

Phong cách là nét riêng không trùng lặp. Trong văn chương thì điều này càng thể hiện rõ bởi mỗi nhà văn, nhà thơ đều mang trong mình phong cách nghệ thuật khác với những nhà văn, nhà thơ khác. Trong thơ tự do, phong cách và cá tính sáng tạo của nhà thơ được thể hiện khá rõ. Các nhà thơ lựa chọn thơ tự do để gửi gắm tâm trạng, tư tưởng của mình. Ở họ thường có những khao khát hướng đến sự hoàn mỹ, khát vọng tự do yêu đương, tự do mơ mộng, tự do nói lên tiếng lòng, khát vọng được thoát khỏi cuộc sống thực tại tầm thường. Phong cách nghệ thuật và cá tính sáng tạo của nhà văn đã chi phối mạnh mẽ hình thức, nội dung của tác phẩm. Vì vậy, khi dạy đọc hiểu tác phẩm thơ tự do, giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm bắt được đặc điểm phong cách và cá tính sáng tạo của nhà thơ, đó chính là con đường để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của bài thơ.

Thứ ba, giáo viên cần hướng dẫn học sinh tìm hiểu sự sáng tạo của ngôn từ trong tác phẩm thơ tự do.

Cùng với nguyên tắc bám sát đặc trưng thể loại, trong quá trình dạy học văn bản thơ tự do, giáo viên cần hướng đến việc giúp người đọc khám phá được giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ tự do thông qua việc phân tích ngôn từ và các biện pháp tu từ. Ngôn ngữ thơ nói chung và ngôn ngữ tự do nói riêng là ngôn ngữ có khả năng sáng tạo về nhiều mặt. Chính vì vậy, việc phân tích ngôn ngữ thơ tự do đòi hỏi một sự linh hoạt, nhạy cảm ở người học để nhận ra những sắc thái biểu hiện độc đáo của nó. Qua lớp ngôn từ ấy, người học khám phá sau lớp vỏ ngôn từ những chiều sâu của cảm xúc, những vang động của cuộc sống mà nó biểu hiện.

Qua tìm hiểu tác phẩm thơ tự do, giáo viên liên hệ cho học sinh với các bài thơ trong và ngoài chương trình học để người học liên hệ, mở rộng, so sánh để thấy điểm giống và khác nhau. Khi đã có nền tảng từ các cách tiếp cận khác nhau ở nhiều bài thơ, học sinh sẽ hình

thành cho mình kỹ năng đọc hiểu một văn bản thơ tự do bất kỳ. Sau đó, giáo viên có thể cho các em liên hệ với các tác phẩm cùng thể loại, cũng có thể so sánh với những tác phẩm khác nhau thuộc các giai đoạn văn học khác nhau (chẳng hạn như thơ ca trung đại) để học sinh thấy được các yếu tố văn hóa, phong tục, tư tưởng thời đại có sự chi phối đến sự ra đời và quá trình phát triển của mỗi thể thơ.

Ngoài ra, điều cần thiết là giáo viên hướng dẫn học sinh có huy động kiến thức nền cùng vốn sống, kinh nghiệm sống. Người học phát huy khả năng vận dụng, liên hệ những nội dung trong thơ tự do vào thực tiễn cuộc sống của bản thân để thấy được giá trị của các tác phẩm thơ tự do đối với cuộc đời và con người cũng như nâng cao hiểu biết và giá trị cuộc sống.

- Đảm bảo tính tích hợp.

Nếu trong Chương trình và SGK 2006, các phân môn như Văn - Tiếng Việt - Làm văn được tách biệt rõ ràng, mỗi tiết học chỉ tập trung vào một phân môn, yêu cầu cần đạt hướng đến nội dung bài học thì đến CT và SGK 2018 đã có sự tích hợp ngay trong một bài học. Chẳng hạn, trong SGK Ngữ Văn 10 (bộ Cánh diều), ở bài học về “Thơ tự do”, yêu cầu cần đạt xác định:

+ Học sinh phân tích, đánh giá giá trị thẩm mỹ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ,...) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề,...) trong bài thơ trữ tình (thể thơ tự do).

+ Thực hành phân tích giá trị của một số biện pháp tu từ đã học.

+ Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ tự do,...

Với việc tích hợp như vậy sẽ giúp người học không những thưởng thức được những giá trị văn học mà còn cảm nhận được cái hay, cái đẹp, sự tinh tế, độc đáo của tiếng mẹ đẻ. Cũng vì thế mà bồi dưỡng cho các em năng lực sử dụng tiếng Việt đúng và hay; chú trọng rèn luyện cho học sinh cách diễn đạt giản dị, trong sáng, chính xác, lập luận chặt chẽ, có suy nghĩ độc lập trong các tình huống giao tiếp văn hóa.

Ngoài ra, để thực hiện các mục tiêu đặt ra trong dạy học môn Ngữ văn, người học cần vận dụng những tri thức về nhiều lĩnh vực như: văn

học, lịch sử, địa lý, văn hóa, có vốn sống, hiểu biết về phong tục, trải nghiệm cá nhân. Vì vậy, đề dạy học hiệu quả, chúng ta cần chú ý để kết hợp những kiến thức liên môn và liên phân môn để hướng đến phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh.

- Đảm bảo tính vừa sức người học

Dạy đọc hiểu bảo đảm tính vừa sức là luôn tạo ra thử thách vừa sức, đưa ra yêu cầu và nhiệm vụ học tập phải tương ứng với giới hạn cao nhất của vùng phát triển trí tuệ gần nhất. Tính vừa sức đòi hỏi phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, mỗi độ tuổi gắn liền với sự trưởng thành của con người về mặt thể lực cũng như hiểu biết, cùng sự tích lũy những kinh nghiệm về mặt nhận thức và về mặt xã hội, ở độ tuổi nào thì nhu cầu trí tuệ và hứng thú nhận thức cũng biến đổi cho phù hợp.

Khi dạy đọc hiểu thơ tự do, giáo viên cần lên kế hoạch dạy học theo tiến trình đọc gồm các giai đoạn: trước, trong và sau khi đọc. Từ đó lần lượt tìm hiểu chiếm lĩnh văn bản một cách dễ dàng nhất. Theo đó, với mỗi giai đoạn trước, trong, sau khi đọc giáo viên sẽ tổ chức các hoạt động, hướng dẫn sử dụng các chiến lược khác nhau, phù hợp với mục tiêu dạy học và vừa sức với học sinh.

3. Tổ chức các hoạt động dạy đọc hiểu thơ tự do theo mô hình ba giai đoạn: Trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc

3.1. Giai đoạn trước khi đọc

Hoạt động tạo tâm thế đọc

Hoạt động tạo tâm thế đọc có thể thực hiện bằng đa dạng các hình thức như tổ chức các trò chơi (điền khuyết, đoán ô chữ, ghép nối, hộp quà bí mật, chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ, ghép tranh) hoặc tổ chức cuộc thi (như tạo ra các cuộc phỏng vấn, trả lời phỏng vấn, vẽ sơ đồ tư duy, câu đố, nghe bài hát hoặc một video hay các hoạt động viết cảm nhận bằng một câu văn hoặc các từ khóa hướng đến mục tiêu bài học). Ngoài ra, có thể khởi động để tạo tâm thế bằng các dạng câu hỏi, bài tập nhỏ hoặc những câu

trắc nghiệm nhanh. Từ đó, tạo ra sự kết nối giữa vấn đề được đặt ra trong bài học và trải nghiệm thực tế ở học sinh.

Ví dụ: khi tổ chức hoạt động tạo tâm thế đọc cho tác phẩm: “Lính đảo hát tình ca trên đảo” của tác giả Trần Đăng Khoa (Bài 10 - Sách Ngữ văn 10, bộ Cánh Diều):

- Giáo viên chuẩn bị: bản trình chiếu giới thiệu một số hình ảnh minh họa cùng với bản nhạc “*Nơi đảo xa*”, video về đề tài biển đảo và những người lính.

- Giáo viên giao nhiệm vụ, yêu cầu học sinh nêu cảm nhận khi xem những hình ảnh, nghe những bài hát, xem video, chia sẻ cảm nhận của bản thân cùng những hình dung về cuộc sống của những người lính đảo.

- Trình bày kết quả: giáo viên yêu cầu một số học sinh chia sẻ cảm nhận, học sinh khác lắng nghe và cùng chia sẻ.

- Đánh giá: giáo viên ghi nhận những chia sẻ chân thành của học sinh, khẳng định vẻ đẹp của những người lính đảo khi sống và chiến đấu giữ gìn biên cương Tổ quốc sau đó dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động tìm hiểu tri thức đọc

Bước này giúp cho người học có thể nắm bắt được những tri thức công cụ cơ bản về đọc hiểu để phục vụ cho bước tiếp theo là giải mã văn bản. Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận diện được những yếu tố cơ bản của văn bản đọc: tác giả, tác phẩm, bối cảnh thời đại, tri thức về thể loại, bố cục, nhan đề,...

Giáo viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh đọc tài liệu qua các kênh thông tin khác nhau. học sinh có thể tìm kiếm và ghi chép lại những thông tin cần thiết trên internet, sách, báo trước ở nhà để huy động kiến thức chung về tác giả, tác phẩm. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh bằng các chiến thuật đọc hiểu phù hợp để phát huy sự chủ động của người học.

Ví dụ: giáo viên cho học sinh sử dụng chiến thuật tổng quan về văn bản để huy động tri thức nền và tạo ra những kết nối ban đầu với văn bản: “Lính đảo hát tình ca trên đảo” - Trần Đăng Khoa.

PHIẾU HỌC TẬP	
Yêu cầu: hãy đọc và liên tưởng, dự đoán về nhan đề, kết hợp đọc qua các kênh thông tin khác nhau như internet, sách, báo về tác giả Trần Đăng Khoa, đọc lướt bài thơ để xác định thể thơ, chủ đề của bài thơ.	
Quan sát ban đầu của tôi về văn bản	Những suy nghĩ, phỏng đoán ban đầu của tôi.
1. Nhan đề: Lính đảo hát tình ca trên đảo.	Có lẽ đây là bài thơ nói về cuộc sống cũng như tính cách của những người lính ngoài đảo xa.
2. Tác giả: Trần Đăng Khoa. Ông là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ quân đội, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam. Từ nhỏ, ông đã được nhiều người cho là thần đồng thơ văn. Lên 8 tuổi, ông đã có thơ được đăng báo. Thể giới trong thơ Trần Đăng Khoa chân thực hồn nhiên có những bài chạm đến suy tư sâu sắc.	Đây là tác giả tôi đã từng được học, được đọc với những bài thơ quen thuộc, gần gũi và dễ thuộc, dễ nhớ như: Mưa, Hạt gạo làng ta, Trăng ơi,... từ đầu đến, Ảnh Bác. Những ấn tượng này sẽ làm tôi hình dung rõ hơn về phong cách thơ của tác giả.
3. Hình thức bài thơ: thơ tự do	Đây là thể thơ quen thuộc tôi đã từng được học ở bậc trung học cơ sở. Các câu thơ không quy định cụ thể về số chữ, số câu.
4. Xuất xứ: bài thơ “Lính đảo hát tình ca trên đảo” được Trần Đăng Khoa viết năm 1982, khi tác giả là anh lính hải quân cùng đồng đội ở ngoài Trường Sa.	Có lẽ bài thơ được viết khi ông đang ở ngoài đảo, chứng kiến cuộc sống khó khăn của những người lính đảo cũng như tâm hồn lạc quan thích ca hát của họ.

3.2. Giai đoạn trong khi đọc

Đọc văn bản và tìm hiểu chú thích

Hoạt động đọc văn bản và tìm hiểu chú thích được thực hiện trước khi học sinh tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản qua lớp vỏ ngôn từ. Để mang lại hiệu quả đọc, trước hết giáo viên hướng dẫn học sinh theo các bước sau:

i) Giáo viên giao một số nhiệm vụ đọc ở nhà cho học sinh gắn liền với những sản phẩm cụ thể để học sinh có sự hình dung cụ thể hơn về văn bản thay vì chỉ thông qua kênh chữ;

ii) Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc bằng cách đọc mẫu hoặc cho học sinh nghe phần đọc của các nghệ sĩ và lí giải cách đọc đúng;

iii) Giáo viên hướng dẫn và cho học sinh tập đọc diễn cảm. Sau khi đọc mẫu, giáo viên tổ chức cho học sinh đọc thầm, đọc thành tiếng, đọc phân vai, đọc phối hợp, thi đọc diễn cảm giữa các cá nhân, các nhóm. học sinh luyện đọc trôi chảy và diễn cảm theo cách đọc đã được xác định.

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh

Để tiến hành các bước sau khi đọc, giáo viên cần hướng dẫn học sinh tìm hiểu về từ

ngữ, hình ảnh. Để có kĩ năng trong việc tìm hiểu yếu tố hình ảnh và ngôn ngữ, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đánh dấu, lưu ý những từ ngữ then chốt, các chi tiết nghệ thuật quan trọng. Học sinh có thể đánh dấu trực tiếp vào lề sách giáo khoa để ghi nhớ ban đầu hoặc ghi lại những từ ngữ, hình ảnh mà người đọc cho là quan trọng, gây ấn tượng để tạo điểm tựa cho việc giải mã văn bản ở bước sau.

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng phần chỉ dẫn khi đọc và phần chú giải trong sách giáo khoa.

Khi dạy thơ tự do, giáo viên chú ý cho học sinh tìm hiểu phần chỉ dẫn cần chú ý trong khi đọc và chú giải. Hơn nữa, để có cách hiểu đầy đủ nhất, phục vụ cho hoạt động đọc hiểu, giáo viên yêu cầu người học chuẩn bị bài học ở nhà, khi đọc cần chú ý đến những hướng dẫn gợi ý, hay suy ngẫm về những tín hiệu nghệ thuật để dễ dàng hơn trong việc tiếp cận đặc điểm thi pháp thơ tự do.

3.3. Giai đoạn sau khi đọc

Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yếu tố hình thức của văn bản

Giáo viên tổ chức hoạt động hướng dẫn học sinh tìm hiểu yếu tố hình thức của văn bản thơ tự do bằng cách hướng dẫn người học đi sâu phân tích, cắt nghĩa những đặc điểm riêng về hình thức nghệ thuật như: bố cục, cấu tứ, vần, nhịp, đối, các biện pháp nghệ thuật,...

Ở bước này, giáo viên cần linh hoạt sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học, giúp học sinh kiến tạo văn bản và biết cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại. Đặc biệt, để giúp học sinh khám phá và hiểu được cái hay trong hình thức nghệ thuật thể hiện của văn bản thơ thì cần có hệ thống câu hỏi phù hợp theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Giáo viên có thể sử dụng chiến thuật mối quan hệ hỏi - đáp.

Ví dụ: khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu các yếu tố hình thức bài thơ “Đất nước” - Nguyễn Đình Thi (Sách Ngữ văn 10, bộ Cánh diều), giáo viên có thể sử dụng những câu hỏi sau:

Câu hỏi suy nghĩ, tìm kiếm:

+ Theo em bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi được bố cục làm mấy phần? Hãy đặt tên cho mỗi phần đó?

+ Bài thơ có cấu tứ (cách tổ chức tứ thơ) như thế nào?

+ Nhận xét cách ngắt nhịp trong toàn bộ bài thơ? So sánh cách ngắt nhịp của bài thơ này với bài thơ “Câu cá mùa thu” của tác giả Nguyễn Khuyến (hoặc giáo viên có thể so sánh với một bài thơ cách luật mà học sinh đã được học).

Câu hỏi tái hiện kiến thức kết hợp câu hỏi suy nghĩ tìm kiếm: trong các khổ thơ, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nào? Việc sử dụng các biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

Câu hỏi sáng tạo: các từ láy: “đêm đêm”, “rì rầm” trong khổ thơ thứ 3 gợi liên tưởng gì cho em? Qua đây, tác giả muốn khẳng định điều gì?

Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các yếu tố nội dung của văn bản

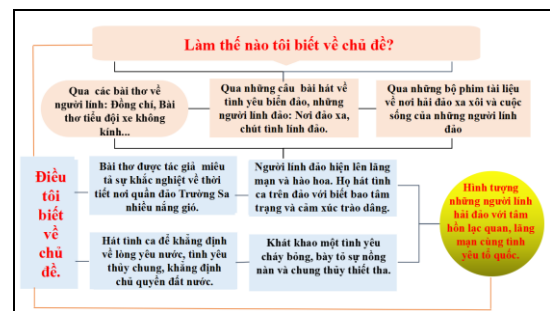
Sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các yếu tố hình thức, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các yếu tố nội dung của văn bản. Ở bước này, giáo viên hướng dẫn để học sinh biết cách phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp thông qua hình thức nghệ thuật; xác định được nhân vật trữ tình và cảm

xúc của nhân vật trữ tình; xác định được đặc điểm hình tượng nghệ thuật cũng như phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc thể hiện qua văn bản.

- Giáo viên hướng dẫn tìm hiểu chủ đề, tư tưởng của văn bản.

Giáo viên lựa chọn chiến thuật mối quan hệ hỏi - đáp với các hình thức học theo nhóm đôi, nhóm lớn hoặc cá nhân để hướng dẫn học sinh tìm hiểu chủ đề, tư tưởng của văn bản. Ngoài ra, giáo viên có thể sử dụng chiến thuật: mối quan hệ nhận thức và siêu nhận thức để đi đến xác định chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. Chiến thuật này sử dụng hiệu quả trong giai đoạn trong và sau khi đọc.

Ví dụ: sử dụng chiến thuật mối quan hệ nhận thức và siêu nhận thức để hướng dẫn học sinh đọc hiểu bài thơ “Lính đảo hát tình ca trên đảo” - tác giả Trần Đăng Khoa, giáo viên yêu cầu: dựa vào nội dung văn bản đã tìm hiểu, em hãy cho biết chủ đề của tác phẩm? Em đã biết gì về chủ đề này? Làm thế nào em biết về chủ đề? Thông qua chủ đề, tác giả muốn gửi gắm tư tưởng nào? Trả lời vấn tất những câu hỏi trên bằng sơ đồ. Dưới đây là sơ đồ dự kiến khi hoàn thành:



- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu hệ thống hình tượng.

Để học sinh xác định được hệ thống hình tượng trong tác phẩm thơ tự do, giáo viên sử dụng chiến thuật Mối quan hệ hỏi - đáp, đặt ra các câu hỏi tái hiện, câu hỏi suy nghĩ tìm kiếm để thực hiện hoạt động đọc xác định và phân tích được đặc điểm hình tượng nghệ thuật.

Ví dụ: trong bài thơ “Đất nước” của tác giả Nguyễn Đình Thi, giáo viên yêu cầu học sinh xác định các hình tượng nghệ thuật bằng câu

hỏi tái hiện kiến thức có trong bài và phân tích ý nghĩa các hình tượng đó bằng câu hỏi suy nghĩ, tìm kiếm. Chẳng hạn:

Câu hỏi tái hiện kiến thức: hãy xác định các hình tượng nghệ thuật xuất hiện trong bài thơ “Đất nước” của tác giả Nguyễn Đình Thi?

Câu hỏi suy nghĩ tìm kiếm: hình tượng nghệ thuật “Sáng mát trong - Hương thơm mới” ngoài việc nhắc tới thời tiết và mùi thơm còn báo hiệu cho người đọc điều gì?

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nhân vật trữ tình và cảm xúc của nhân vật trữ tình.

Giáo viên sử dụng chiến thuật Mối quan hệ hỏi - đáp, đặt ra các câu hỏi tái hiện kiến thức, câu hỏi suy nghĩ và tìm kiếm để thực hiện hoạt động đọc xác định nhân vật trữ tình. Sau đó, giáo viên có thể sử dụng chiến thuật Cộng tác ghi chú khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình cảm, cảm xúc, tâm trạng tác giả muốn thể hiện thông qua nhân vật trữ tình.

Ví dụ: trong bài thơ “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi: giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ theo vị trí ngồi học, mỗi nhóm 3-5 học sinh, các nhóm tiến hành cộng tác để giải quyết nhiệm vụ học tập.

Giáo viên yêu cầu: hãy lựa chọn những câu thơ em cho rằng đã thể hiện rất rõ các phương diện miêu tả tâm trạng của nhân vật trữ tình. Đưa ra nhận xét của cá nhân em, sau đó chia sẻ với bạn cùng nhóm.

Hướng dẫn học sinh liên hệ, so sánh, kết nối

Sau khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu tác phẩm, giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng những tri thức trong bài học vào thực tiễn cuộc sống. Điều cần chú ý là giáo viên giúp người học tìm ra sợi dây kết nối giữa nội dung giáo dục trong văn bản thơ tự do với sự hiểu biết, trải nghiệm và đời sống thực của mỗi cá nhân để từ đó có những suy nghĩ, cảm nhận, hình thành góc nhìn cá nhân và có được những liên hệ, vận dụng thực tiễn một cách hiệu quả. Giáo viên có thể thiết kế câu hỏi bằng cách sử dụng chiến thuật mối quan hệ hỏi đáp, đặt ra các câu hỏi sáng tạo, câu hỏi tự bộc lộ để thực hiện hoạt động hướng dẫn học sinh liên hệ, mở rộng sau khi đọc.

Hướng dẫn học sinh tìm tòi, mở rộng phạm vi đọc.

Hoạt động hướng dẫn học sinh tìm tòi, mở rộng phạm vi đọc là hoạt động nhằm khuyến khích học sinh tiếp tục tìm hiểu để mở rộng kiến thức. Trên cơ sở tri thức nền và những kỹ năng đọc hiểu đã được trang bị, học sinh tiếp tục mở rộng, đào sâu để tìm hiểu với những tác phẩm mới được viết theo cùng thể loại, đề tài, chủ đề với văn bản được học.

Ví dụ: sau khi dạy đọc văn bản thơ tự do bài “Đất nước” (Nguyễn Đình Thi), giáo viên chia nhóm để thực hiện dự án học tập, giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, yêu cầu học sinh tìm đọc (có thể tìm trên internet, hoặc trong tập thơ của các tác giả có trong thư viện nhà trường) các tác phẩm có độ dài tương đương, cùng thể loại thơ tự do, hoặc các tác phẩm có cùng chủ đề về đất nước để giới thiệu về tác phẩm đó. Giáo viên gợi ý một số tác phẩm học sinh có thể tìm đọc như: Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên); Bên kia sông Đuống (Hoàng Cầm),...

Tóm lại, với thơ tự do, việc áp dụng mô hình dạy học đọc hiểu theo tiến trình ba giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc như đã đề xuất ở trên sẽ giúp người học chinh phục văn bản theo một trật tự vừa tuyến tính, vừa tổng hợp. Bước sau kế thừa phát triển tiếp nối bước trước. Đồng thời, ở mỗi giai đoạn dạy học cần kết hợp sử dụng các chiến thuật đọc hiểu tích cực, phù hợp nhằm mang đến hiệu quả phát triển năng lực đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 10.

4. Kết luận

Theo yêu cầu của đổi mới dạy học hiện nay, đối với việc dạy đọc hiểu văn bản văn học nói chung và thơ tự do nói riêng, việc nghiên cứu để đưa ra được nguyên tắc cũng như cách thức tổ chức dạy học theo đặc trưng của thể loại là hết sức cần thiết. Để phát triển năng lực cũng như bồi dưỡng phẩm chất người học, cần chú trọng đổi mới phương pháp dạy học hiểu. Có thể sử dụng mô hình 3 giai đoạn để xây dựng hoạt động, biện pháp đọc hiểu phù hợp cho người học. Muốn dạy đọc hiểu, rèn luyện năng lực đọc hiểu cho học sinh điều quan trọng nhất

là giáo viên cần nắm chắc đặc điểm thể loại của văn bản, đồng thời trang bị những tri thức cơ bản về đặc trưng thể loại cho học sinh trong dạy học thơ nói chung và thơ tự do nói riêng. Bên cạnh đó là phải xác định được nội dung, hình thức cũng như cách thức tổ chức hoạt động; tích cực áp dụng, đổi mới các phương pháp, vận dụng linh hoạt các chiến thuật dạy học. Có như vậy mới đáp ứng được công cuộc đổi mới dạy học theo yêu cầu của thực tiễn giáo dục hiện nay.

References

- [1] Pisa Vietnam, Definition of Reading Comprehension, Postdate, December 14th, 2017 <https://pisavietnam.moet.gov.vn/news/linh-vuc-doc-hieu-cua-pisa-2015/dinh-nghia-ve-nang-luc-doc-hieu-35.html/2017> (accessed on: December 14th, 2017).
- [2] N. T. Hanh, Building Reading Comprehension Standards for Literature Subjects of General Education Programs After 2015 in Vietnam, Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 2014 (in Vietnamese).
- [3] P. T. T. Huong, Reading Comprehension and Reading Comprehension Strategies in High Schools, Hanoi University of Education Publishing House, 2012 (in Vietnamese).
- [4] P. T. T. Hien, Some Proposals to Innovate Teaching Reading Comprehension in High Schools, Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 2014 (in Vietnamese).
- [5] D. N. Thong, Learn the High School Curriculum and Textbooks, Education Publishing House, Hanoi, 2006 (in Vietnamese).
- [6] L. N. Hung, Bronfenbrenner's Ecological Theory of Human Development: Application in Research and Training, The Journal of Political Science Information, 2022 (in Vietnamese).
- [7] T. D. Suyen, Methods of Studying and Analyzing Literary Works, Vietnam Education Publishing House, 2016 (in Vietnamese).
- [8] Ministry of Education and Training, General Education Program in Literature, 2018 (in Vietnamese).